

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

N- □C C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N G, T□NH N
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Xuân Thái; Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Thường trực UBMTTQVN huyện G.

2. Bà Tạ Thị Mai Hiền; Nghề nghiệp: Phó phòng Tư pháp huyện G.

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh - Cán bộ toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G. Tòa án nhân dân huyện G tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST, ngày 07/9/2017 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Q, sinh năm 1974. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phố C, xã T, huyện T, tỉnh H ; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông Phạm Ngọc P và bà Tạ Thị S; có vợ là Đặng Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Phạm Ngọc Q là đối tượng sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 06/7/2017 Q đi xe khách từ nhà đến ngã ba Gián Khẩu thuộc địa phận xã G, huyện G rồi tiếp tục đi xe buýt đến khu vực ngã ba Chạ, huyện N với mục đích tìm mua Heroine về sử dụng . Tại đây Q đã gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy viết màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được gói Heroine, Q cầm ở tay trái rồi đón xe buýt về nhà. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi xe buýt về đến khu vực đường 477 thuộc thôn T, xã G thì xuống xe để tìm địa điểm sử dụng Heroine. Khi Q vừa xuống xe thì gặp tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ tuần tra yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu hành vi cất giấu trái phép Heroine nên Q đã tự giác giao nộp gói nhỏ gói ngoài bằng giấy viết màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng cho tổ công tác và khai nhận đó là Heroine vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong đối với gói nhỏ gói ngoài bằng giấy viết màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Q đồng thời đưa Q cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã G để lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong và gửi gói chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M thu giữ của Q đến phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để xác định khối lượng và giám định chất ma túy theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

Quá trình điều tra vụ án, Phạm Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT- VKS, ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Q ra tr- ớc Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy". □p dụng Điều 194 khoản 1; Điều 46 khoản 1 các điểm o, p Bộ luật hình sự (BLHS); Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xử phạt Phạm Ngọc Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2017. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 76 BLTTHS; Điều 41 BLHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ghi số 167/2017/GĐMT được niêm phong, bên trong có 0,3358 gam chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu M là chất ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định đựng vật chứng còn lại bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh giấy viết màu trắng.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 06/7/2017, bị cáo đã đi xe khách từ nhà đến ngã ba Gián Khẩu rồi tiếp tục đi xe buýt từ nhà đến ngã ba Chà thuộc địa phận xã G, huyện N để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, bị cáo đã gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy viết màu trắng với giá 300.000 đồng, bị cáo xác định gói nhỏ vừa mua được là Heroine và cầm gói này ở tay trái rồi đón xe buýt về nhà. Khi đến khu vực đường 477 thuộc thôn T, xã G, bị cáo xuống xe để tìm chỗ sử dụng ma túy thì gặp tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm việc gần đó. Biết không thể che giấu được hành vi cất giấu ma túy của mình nên bị cáo đã tự nguyện khai báo, giao nộp cho lực lượng công an 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy viết màu trắng và khai nhận đó là Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong và gửi gói chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M thu giữ của bị cáo đến phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh N để xác định khối lượng và giám định chất ma túy. Ngày 07/7/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột thu giữ của bị cáo, mẫu ký hiệu M có khối lượng là 0,4414 gam.

Tại kết luận giám định số 167/KLGD- PC54- MT, ngày 07/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M, khối lượng 0,4414 gam là chất ma túy, loại Heroine.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu 0,4414 gam ma túy, loại Heroine nhằm để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Phạm Ngọc Q đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Phạm Ngọc Q theo khoản 1 Điều 194 của BLHS là hoàn toàn đúng đắn, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

Ma túy là một tệ nạn nguy hiểm mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy một mặt ảnh hưởng tới sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng tới sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây ra căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành và biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn xa vào còn đường nghiện ngập ma túy. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có gia đình vợ con đang hoàng, chỉ vì ăn chơi, đua đòi dẫn đến phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ sự nguy hiểm của ma túy, sự lên án gay gắt của gia đình và xã hội, sự trừng phạt nghiêm khắc của luật pháp xong bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến trong quá

trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải. Bị cáo đã tự thú khai báo ra hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình, xã hội. Đồng thời căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thực hiện Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng, định lượng hình phạt có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2017) là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 167/2017/GĐMT được niêm phong, bên trong có 0,3358 gam chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu M là chất ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định đựng vật chứng còn lại bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh giấy viết màu trắng là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán trái phép hêrôin cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện G đã điều tra xác minh, nhưng không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. □p dụng khoản 1 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi năm 2017*) Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: □p dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ghi số 167/2017/GĐMT được niêm phong, bên trong có 0,3358 gam chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu M là chất ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định đựng vật chứng còn lại bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh giấy viết màu trắng là vật chứng của vụ án. (*Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 06/9/2017*).

2. Về án phí: □p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng (**Hai trăm nghìn đồng**) án phí hình sự sơ thẩm.

Ng-ời phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

□n xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh N
- CQĐT Công an huyện G
- Thi hành án dân sự H. G
- Viện kiểm sát H. G
- Bị cáo;
- L- u HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THỘM PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Quốc

